

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 045/2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định cụ thể việc thực hiện thẩm quyền phê duyệt hồ trợ liên kết
gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy mô vốn
đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến
khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định
thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại các Tờ trình:
Số 0302/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 10 năm 2025, Số 0423/TTr-SNNMT ngày 24
tháng 11 năm 2025; Công văn số 05741/SNNMT-PTNT ngày 09 tháng 12 năm
2025.*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định cụ thể việc thực hiện
thẩm quyền phê duyệt hồ trợ liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông
nghiệp theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết trên địa bàn tỉnh Đắk
Lắk.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định cụ thể việc thực hiện thẩm
quyền phê duyệt hồ trợ liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp
(sau đây gọi chung là liên kết) theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên
kết trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp
xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Những nội dung khác có liên quan không quy định trong Quyết định này
thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến
khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp
và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Thẩm quyền phê duyệt hồ trợ liên kết

1. Căn cứ theo địa bàn thực hiện liên kết

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt hồ trợ liên kết có phạm vi
hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt hồ trợ liên kết có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Căn cứ theo quy mô vốn đầu tư

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt hồ trợ liên kết có tổng mức đề nghị hồ trợ từ 10 tỷ đồng trở lên.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt hồ trợ liên kết có tổng mức đề nghị hồ trợ dưới 10 tỷ đồng.

3. Trường hợp hồ trợ liên kết cùng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hồ trợ liên kết theo thẩm quyền quy định tại Điều 2 Quyết định này.

b) Xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện hồ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý việc tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

d) Định kỳ hàng năm (hoặc khi có yêu cầu) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quyết định này.

b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và phê duyệt hồ trợ liên kết theo thẩm quyền quy định tại Điều 2 Quyết định này.

c) Xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện hồ trợ liên kết trên địa bàn.

d) Cử đại diện tham gia Hội đồng thẩm định hồ sơ phê duyệt hồ trợ liên kết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

đ) Báo cáo định kỳ hàng năm (hoặc khi có yêu cầu) về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 25 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 01 năm 2026. Bãi bỏ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc phân cấp phê duyệt hồ trợ liên kết gắn sản xuất

với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc phê duyệt danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn